

ĐỀ ÁN

PHÁT TRIỂN 6.000 DOANH NGHIỆP THÀNH LẬP MỚI TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HUẾ GIAI ĐOẠN 2026-2030

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Đến 31/12/2025, thành phố Huế có khoảng 6.947 doanh nghiệp đang hoạt động, chỉ chiếm chưa tới 1% số lượng doanh nghiệp của cả nước, số doanh nghiệp/vạn dân còn thấp so với trung bình của cả nước và một số tỉnh trong khu vực (TP.Huế 45 doanh nghiệp/vạn dân, cả nước 92 doanh nghiệp/vạn dân).

Việc xây dựng Đề án “Phát triển 6.000 doanh nghiệp thành lập mới trên địa bàn thành phố Huế giai đoạn 2026-2030” là rất cần thiết nhằm đánh giá lại những mặt được và chưa được trong quá trình thực hiện giai đoạn 2021-2025, phân tích tìm hiểu nguyên nhân nhằm đưa ra các giải pháp khắc phục những hạn chế, bất cập; phát huy hơn nữa vai trò của doanh nghiệp trong thời đại công nghệ số đang diễn ra mạnh mẽ, đồng thời, cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển doanh nghiệp theo hướng nhanh, bền vững.

II. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

- Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân.

- Nghị quyết 198/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân.

- Nghị quyết 138-NQ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ ban hành kế hoạch hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân.

- Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12 tháng 6 năm 2017.

- Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020 và Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025.

- Kế hoạch số 297-KH/TU ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Thành ủy Huế về triển khai thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân.

- Kế hoạch 295-KH/TU ngày 08 tháng 7 năm 2025 của UBND thành phố Huế về triển khai thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân.

III. THỰC TRẠNG TÌNH HÌNH DOANH NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HUẾ

1. Về số lượng và quy mô doanh nghiệp:

Số doanh nghiệp thành lập mới giai đoạn 2021 - 2025 đạt 3.958 doanh nghiệp, bình quân mỗi năm thành lập mới 600 - 800 doanh nghiệp với tốc độ tăng từ 8% - 10%/năm; riêng năm 2025 thành lập mới đạt 1.048 doanh nghiệp, tăng 33% so với cùng kỳ, đưa số lượng doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn thành phố đến 31/12/2025 đạt 6.947 doanh nghiệp, tăng 1,7 lần so với năm 2020.

Nguyên nhân chủ yếu của việc số lượng doanh nghiệp thành lập mới năm 2025 tăng đột biến là nhờ sự ra đời của Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân, theo đó nhiều chính sách hỗ trợ doanh nghiệp được triển khai và có hiệu quả ngay đối với doanh nghiệp, đặc biệt là chính sách miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 03 năm kể từ ngày doanh nghiệp được thành lập.

Mặc dù số doanh nghiệp thành lập mới tăng nhưng quy mô doanh nghiệp trên địa bàn thành phố vẫn còn nhỏ, có tới 98% doanh nghiệp trên địa bàn thành phố là doanh nghiệp nhỏ và vừa (doanh nghiệp siêu nhỏ chiếm đa số 70,1%, doanh nghiệp nhỏ chiếm 25,2%, doanh nghiệp vừa chiếm 2,7%). Tuy vậy, số vốn điều lệ đăng ký của các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố vẫn cao hơn bình quân của cả nước, đạt 19,32 tỷ đồng/doanh nghiệp, cao hơn hai lần bình quân của cả nước (cả nước đạt 9,4 tỷ đồng/doanh nghiệp).

Xét về loại hình doanh nghiệp thì loại hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên chiếm đa số với 3.223 doanh nghiệp, chiếm 46,4%; công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên chiếm 28,8%, doanh nghiệp tư nhân và công ty cổ phần có số lượng tương đương lần lượt là 861 và 864 doanh nghiệp.

Số lượng doanh nghiệp có vốn nước ngoài trên địa bàn thành phố cũng khá khiêm tốn, chỉ có 137 doanh nghiệp, chiếm 2%; doanh nghiệp nhà nước có 8 doanh nghiệp, còn lại là doanh nghiệp dân doanh 6.791 doanh nghiệp.

2. Về đóng góp của doanh nghiệp vào thu ngân sách và giải quyết việc làm:

Giai đoạn 2021 - 2025, khu vực doanh nghiệp đóng góp ngân sách nhà nước đạt 34.842 tỷ đồng, chiếm 50% - 55% tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn toàn thành phố và tăng đều qua các năm; tổng kim ngạch xuất khẩu giai đoạn 2021 - 2025 đạt 5,9 tỷ USD, tốc độ tăng trưởng bình quân đạt 11,7%/năm. Mặt hàng xuất khẩu chủ yếu là nguyên phụ liệu và vật tư dệt may, chiếm 68%. Tính đến nay, hàng hóa xuất khẩu của các doanh nghiệp đã có mặt trên 50 quốc gia và vùng lãnh thổ trên toàn thế giới. Cơ cấu thị trường xuất khẩu ngày càng phát triển, các thị trường mới, đặc biệt là các thị trường có ký Hiệp định thương

mại tự do với Việt Nam như Nhật Bản, Australia, Hàn Quốc, ASEAN và các nước EU.

Giai đoạn 2021 - 2025, khu vực doanh nghiệp cũng tạo việc làm cho gần 100.000 lao động mỗi năm. Trong đó, quy mô lao động dưới 10 người/doanh nghiệp chiếm ưu thế, khoảng 72%; quy mô lao động trên 50 người/doanh nghiệp chiếm tỉ lệ thấp, từ 3%; còn lại là doanh nghiệp có quy mô lao động từ 10 - 50 người, chiếm khoảng 25%.

3. Một số tồn tại và hạn chế:

- Chi phí tuân thủ pháp luật đối với doanh nghiệp nhỏ còn tương đối cao so với quy mô hoạt động. Quy định pháp luật thay đổi nhanh chóng, liên tục, chế tài xử lý vi phạm cao gây ra tâm lý hoang mang, lo sợ và khó khăn cho doanh nghiệp trong quá trình cập nhật và tuân thủ pháp luật.

- Điều kiện vay vốn tại các tổ chức tín dụng rất chặt chẽ, trong đó, hầu hết yêu cầu doanh nghiệp phải có đảm bảo về tài sản. Đối với nguồn vốn vay ưu đãi của Quỹ Phát triển Doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc Bộ Tài chính cho vay gián tiếp thông qua ngân hàng cũng yêu cầu doanh nghiệp phải có tài sản đảm bảo, trường hợp vay bằng tài sản hình thành sau đầu tư thường rất khó được các Ngân hàng chấp thuận hoặc cho vay với định mức rất thấp so với tài sản hình thành. Bên cạnh đó, hồ sơ vay được đòi hỏi rất phức tạp, các ngân hàng chưa thật sự muốn thúc đẩy các khoản vay tại Quỹ, cho nên, hầu hết các doanh nghiệp không tiếp cận được với nguồn vốn vay ưu đãi này.

- Bên cạnh đó, vẫn còn một số khó khăn liên quan công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng các dự án còn rất chậm sau khi thực hiện sắp xếp chính quyền địa phương hai cấp.

- Một số tồn tại, hạn chế khác từ bên trong doanh nghiệp:

- + Các doanh nghiệp sản xuất trên địa bàn chủ yếu nhỏ lẻ, manh mún, mang tính thời vụ; thiếu kiến thức về kinh tế thị trường và phát triển sản phẩm theo chuỗi giá trị, chưa tập trung phát triển các sản phẩm chế biến sâu, cải tiến công nghệ sản xuất để gia tăng giá trị từ lợi thế sản phẩm cộng đồng; Số lượng doanh nghiệp áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến còn ít; nhiều sản phẩm, dịch vụ chưa được bảo hộ sở hữu trí tuệ, chưa có bao bì nhãn mác; số doanh nghiệp xác lập quyền sở hữu công nghiệp cho các sản phẩm, dịch vụ chưa nhiều.

- + Nguồn nhân lực có kỹ năng, đội ngũ cán bộ, nhân viên quản lý trong một số doanh nghiệp có quy mô nhỏ còn hạn chế về khả năng tiếp thị, khả năng mở rộng hợp tác liên doanh, liên kết, bộc lộ nhiều yếu điểm trong quản trị doanh nghiệp.

- + Năng lực tài chính, trình độ quản trị doanh nghiệp của nhiều doanh nghiệp còn hạn chế, chưa xây dựng được chiến lược, kế hoạch kinh doanh khả thi; hệ thống báo cáo tài chính của nhiều doanh nghiệp phản ánh chưa chính xác,

chưa được kiểm toán theo quy định, ảnh hưởng đến quan hệ giao dịch tín dụng giữa doanh nghiệp với các tổ chức tín dụng.

+ Sự am hiểu pháp luật, kiến thức hội nhập quốc tế, nhận thức về văn hóa kinh doanh, trách nhiệm với xã hội, cộng đồng của một bộ phận doanh nhân chưa đầy đủ; tính liên kết, hợp tác kinh doanh quy mô lớn nhằm tham gia chuỗi giá trị còn chưa có nhiều, nhất là khả năng kết nối giữa doanh nghiệp nhỏ và vừa với các doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp đầu tư nước ngoài.

Trong khi đó các doanh nghiệp lại chưa chủ động trong việc đề nghị hỗ trợ pháp lý, không tích cực tham gia các lớp tập huấn. Đội ngũ cán bộ làm công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp còn ít về số lượng, chưa thường xuyên được đào tạo, bồi dưỡng về kiến thức pháp luật và kỹ năng hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

IV. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP GIAI ĐOẠN 2021-2025

1. Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp thành lập mới:

Thực hiện Nghị quyết số 52/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố Huế) về chính sách hỗ trợ doanh nghiệp thành lập mới trên địa bàn thành phố Huế (nay được sửa đổi bởi Nghị quyết số 45/2025/NQ-HĐND ngày 25/12/2025 của HĐND thành phố Huế); giai đoạn 2021 - 2025 Sở Tài chính đã tham mưu UBND thành phố triển khai hỗ trợ 100% chi phí sử dụng chữ ký số, hoá đơn điện tử năm đầu tiên cho 3.958 doanh nghiệp thành lập mới trị giá gần 4 tỷ đồng.

Đối với các hộ kinh doanh chuyên đổi lên doanh nghiệp, căn cứ chính sách nói trên, Sở Tài chính cũng đã tham mưu UBND thành phố hỗ trợ chi phí thuê kế toán trong 02 năm đầu cho 100 hộ với kinh phí 2,4 tỷ đồng giai đoạn 2021 - 2025.

Chính sách này đã giúp doanh nghiệp giảm chi phí tuân thủ pháp luật, chi phí gia nhập thị trường, đồng thời góp phần đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số trong doanh nghiệp tại địa bàn thành phố Huế.

2. Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa:

Thực hiện Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 26/02/2021, Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 26/10/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố Huế) về chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố Huế, Nghị định 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; giai đoạn 2021 - 2025 Sở Tài chính đã tham mưu UBND thành phố triển khai hỗ trợ đào tạo kiến thức về khởi sự kinh doanh, quản trị doanh nghiệp cơ bản và chuyên sâu cho hơn 4.000 lượt học viên của các doanh nghiệp nhỏ và vừa với kinh phí hỗ trợ 9,7 tỷ đồng; hỗ trợ tư vấn tại doanh nghiệp về nhân sự, tài chính, sản xuất, bán hàng, thị trường, quản trị nội bộ và các nội dung khác liên quan tới hoạt động

sản xuất - kinh doanh cho gần 50 doanh nghiệp nhỏ và vừa với kinh phí 4,0 tỷ đồng; hỗ trợ thiết kế nhận diện thương hiệu, bao bì, kiểu dáng mẫu mã sản phẩm, tư vấn đăng ký bảo hộ sở hữu trí tuệ, tư vấn quản lý và phát triển thương hiệu, sản phẩm, dịch vụ cho 24 doanh nghiệp nhỏ và vừa với kinh phí 1,2 tỷ đồng.

Chính sách này đã giúp doanh nghiệp nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp từ cấp độ cơ bản đến chuyên sâu, giải quyết các vấn đề khó khăn, tồn tại ngay tại doanh nghiệp, giúp doanh nghiệp xây dựng và bảo vệ thương hiệu sản phẩm,... Đây chính là nền tảng giúp các doanh nghiệp chuẩn hóa mô hình và nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường.

3. Các chương trình, kế hoạch hỗ trợ khác:

Ngoài các chính sách hỗ trợ trên, hàng năm Sở Tài chính đã tham mưu UBND thành phố bố trí kinh phí hỗ trợ các chương trình, kế hoạch gồm:

- Chương trình hỗ trợ đào tạo phát triển nguồn nhân lực cho doanh nghiệp với kinh phí hỗ trợ hàng năm khoảng 400 triệu đồng để tổ chức các buổi tập huấn nâng cao năng lực đội ngũ doanh nghiệp doanh nhân. Giai đoạn 2021 - 2025 đã hỗ trợ cho hơn 500 lượt học viên của các doanh nghiệp mỗi năm.

- Kế hoạch hỗ trợ “100 doanh nghiệp chuyển đổi số trong 100 ngày” với mục tiêu hỗ trợ các doanh nghiệp tiếp cận và triển khai hiệu quả việc ứng dụng các công cụ hỗ trợ chuyển đổi số trong quá trình sản xuất kinh doanh. Giai đoạn 2021 - 2025 Sở Tài chính đã phối hợp với Sở Khoa học và công nghệ hỗ trợ cho hơn 500 lượt học viên của các doanh nghiệp mỗi năm, kinh phí hỗ trợ 400 triệu/năm.

4. Nhận xét, đánh giá chung:

Giai đoạn 2021 - 2025, các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nói riêng và công tác hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Huế nói chung đã được triển khai một cách toàn diện, đồng bộ và có trọng tâm, mang lại những kết quả rõ rệt và đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Các chính sách hỗ trợ từ từ giai đoạn "khởi sự" (hỗ trợ chữ ký số, hóa đơn điện tử cho doanh nghiệp mới thành lập) cho đến giai đoạn "tăng trưởng" (hỗ trợ đào tạo, tư vấn chuyên sâu về quản trị, nhân sự, tài chính và phát triển thương hiệu), đặc biệt là sự gắn kết chặt chẽ giữa chính sách hỗ trợ và chiến lược chuyển đổi số quốc gia (chương trình "100 doanh nghiệp chuyển đổi số trong 100 ngày"),... đã được cộng đồng doanh nghiệp đánh giá cao, được đo lường cụ thể qua kết quả khảo sát đánh giá năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của Liên đoàn Công nghiệp và Thương mại Việt nam (VCCI): Năm 2025 thành phố Huế dẫn đầu cả nước về chỉ số “Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp”.

Mặc dù các chính sách hỗ trợ được tập trung triển khai trong thời gian qua, song số lượng doanh nghiệp nhận được hỗ trợ vẫn chưa đáp ứng nhu cầu, chỉ khoảng 20% số doanh nghiệp đang hoạt động (không bao gồm doanh nghiệp mới thành lập) đăng ký tham gia và nhận được các chính sách hỗ trợ (khoảng

1.400 doanh nghiệp) về đào tạo nâng cao năng lực, tư vấn tại doanh nghiệp về nhân sự, tài chính, sản xuất, bán hàng, thị trường, quản trị nội bộ và các nội dung khác liên quan tới hoạt động sản xuất - kinh doanh,... Điều này khiến cho nguồn nhân lực có kỹ năng, đội ngũ cán bộ, nhân viên quản lý trong một số doanh nghiệp có quy mô nhỏ đã hạn chế lại càng hạn chế thêm.

Nguyên nhân chính là do công tác truyền thông chính sách của các cơ quan chức năng thời gian qua còn nhiều hạn chế, bản thân doanh nghiệp cũng chưa nhận thức cao về việc cập nhật kiến thức quản trị kinh doanh, hoạt động chủ yếu theo mô hình doanh nghiệp gia đình, chưa bài bản, chưa ứng dụng chuyển đổi số trong doanh nghiệp,...

Tuy vậy, đánh giá chung trong 05 năm qua, cùng với sự nỗ lực, đóng góp của cộng đồng doanh nghiệp thì công tác hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp trên địa bàn thành phố cũng được tăng cường; môi trường đầu tư, kinh doanh ngày càng được cải thiện, được các tổ chức, doanh nghiệp, nhà đầu tư và nhân dân ghi nhận, đánh giá cao (chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh PCI của thành phố Huế xếp thứ 3 cả nước giai đoạn 2021 - 2025). Đây là những kết quả hết sức quan trọng, tạo tiền đề thuận lợi cho các doanh nghiệp thúc đẩy sản xuất kinh doanh trong giai đoạn tới.

V. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP THÀNH LẬP MỚI GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

Triển khai đồng bộ, hiệu quả các chính sách, chương trình hỗ trợ của Trung ương và Thành phố nhằm thúc đẩy doanh nghiệp phát triển về cả số lượng cũng như chất lượng hoạt động sản xuất kinh doanh trên cơ sở khai thác thế mạnh, đặc thù của địa phương; giải quyết việc làm và nâng cao thu nhập của người lao động.

Đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số trong doanh nghiệp nhỏ và vừa; thúc đẩy mạnh mẽ tinh thần khởi nghiệp bằng nhiều hình thức; cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh theo hướng thuận lợi, công bằng, an toàn, thân thiện và tự do sáng tạo cho doanh nghiệp khởi nghiệp; khuyến khích mọi người dân thành lập doanh nghiệp mới; quan tâm hỗ trợ các hộ kinh doanh chuyển sang hoạt động theo hình thức doanh nghiệp.

1.2. Mục tiêu cụ thể

(1) Giai đoạn 2026 - 2030 có ít nhất 6.000 doanh nghiệp thành lập mới, tăng 5% - 10%/năm; đến năm 2030 khoảng 10.000 doanh nghiệp đang hoạt động, 70 doanh nghiệp/vạn dân, tăng 1,5 lần so với năm 2025.

(2) Hỗ trợ giảm chi phí tuân thủ pháp luật cho các doanh nghiệp thành lập mới, đảm bảo 100% doanh nghiệp thành lập mới được sử dụng miễn phí năm

đầu tiên về chữ ký số và hoá đơn điện tử; hỗ trợ 50% chi phí mua máy tính tiền có kết nối với cơ quan Thuế cho 5.000 hộ kinh doanh đầu tiên chuyển đổi sang doanh nghiệp.

(3) Hỗ trợ đào tạo kiến thức về khởi sự kinh doanh, quản trị doanh nghiệp cho hơn 15.000 lượt học viên của các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố giai đoạn 2026 - 2030.

(4) Hỗ trợ tư vấn tại doanh nghiệp về nhân sự, tài chính, sản xuất, bán hàng, thị trường, quản trị nội bộ và các nội dung khác liên quan tới hoạt động sản xuất - kinh doanh cho hơn 100 doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố giai đoạn 2026 - 2030.

(5) Hỗ trợ thiết kế nhận diện thương hiệu, bao bì, kiểu dáng mẫu mã sản phẩm, tư vấn đăng ký bảo hộ sở hữu trí tuệ, tư vấn quản lý và phát triển thương hiệu, sản phẩm, dịch vụ cho hơn 200 doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố giai đoạn 2026 - 2030.

(6) Phân đầu lao động trong doanh nghiệp đạt khoảng 110.000 người năm 2030, tốc độ tăng bình quân thời kỳ 2026 - 2030 đạt 2% - 3%/năm.

(7) Tăng giá trị xuất khẩu của các doanh nghiệp trên địa bàn, phân đầu đạt khoảng 2.230 triệu USD năm 2030, tăng 1,4 lần so với năm 2025, tăng 8% - 10% giai đoạn 2026 - 2030.

(8) Phân đầu khu vực doanh nghiệp đóng góp khoảng 13.500 tỷ đồng năm 2030, tăng 1,6 lần so với năm 2025, chiếm từ 55% - 60% tổng thu ngân sách của thành phố.

(Chi tiết tại Phụ lục 1).

2. Nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu

i) Đổi mới tư duy, tuyên truyền nâng cao nhận thức và hành động, khơi dậy niềm tin để thúc đẩy phát triển doanh nghiệp.

ii) Tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường trường đầu tư kinh doanh.

iii) Thực hiện có hiệu quả các chính sách của Trung ương và của Thành phố.

iv) Hỗ trợ hộ kinh doanh chuyển đổi sang doanh nghiệp

v) Hỗ trợ thúc đẩy phát triển doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

vi) Hỗ trợ chuyển đổi số, phát triển kinh tế số.

vii) Giải pháp về lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp trong công tác phát triển doanh nghiệp thành lập mới.

(Chi tiết tại Phụ lục 2 – Nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu).

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tài chính

- Là cơ quan chủ trì Đề án, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan, UBND các phường/xã, các Hội/Hiệp hội doanh nghiệp trên địa bàn thành phố xây dựng kế hoạch hàng năm để triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án giai đoạn 2026 - 2030.

- Trên cơ sở Đề án được UBND thành phố phê duyệt, hàng năm phối hợp với các sở, ban, ngành và đơn vị liên quan tổng hợp dự toán kinh phí, tham mưu UBND thành phố ưu tiên bố trí kinh phí để triển khai thực hiện Đề án theo quy định.

- Tăng cường liên kết, phối hợp các tổ chức có chức năng hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn thành phố để thực hiện công tác hỗ trợ, thúc đẩy phát triển doanh nghiệp có hiệu quả.

- Đầu mỗi tổng hợp, báo cáo UBND thành phố tình hình triển khai và kết quả thực hiện hàng năm theo quy định.

2. Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan

- Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp với cơ quan chủ trì xây dựng kế hoạch và nguồn lực hàng năm triển khai thực hiện Đề án. Định kỳ hàng năm báo cáo tình hình triển khai thực hiện Đề án về Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo UBND thành phố.

- Triển khai các cơ chế, chính sách hỗ trợ, chương trình hỗ trợ khác dành cho doanh nghiệp được giao trong kế hoạch hàng năm theo chức năng, nhiệm vụ được giao đảm bảo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi theo quy định.

- Các Sở, ban, ngành cấp giấy phép ngành nghề kinh doanh có điều kiện thực hiện hướng dẫn rõ ràng, đầy đủ về thủ tục hồ sơ, tạo mọi điều kiện trong việc cấp giấy phép kinh doanh cho doanh nghiệp.

- Căn cứ các nội dung hỗ trợ quy định tại Đề án này, các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan tổ chức hướng dẫn, tiếp nhận, xử lý các đề xuất của các tổ chức, cá nhân liên quan đến nhiệm vụ của đơn vị mình, tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân được hưởng các chính sách hỗ trợ nêu tại Đề án.

3. Hội Liên hiệp phụ nữ thành phố, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh thành phố và các tổ chức đoàn thể khác

- Tổ chức tuyên truyền, quán triệt về nội dung các chính sách hỗ trợ được nêu tại Đề án và các chính sách theo quy định của pháp luật đến tất cả các hội viên, đoàn viên trên địa bàn thành phố.

- Tổ chức tuyên truyền, quán triệt về chủ trương khuyến khích, hỗ trợ hộ kinh doanh chuyển đổi sang doanh nghiệp đến tất cả các hội viên, đoàn viên trên địa bàn thành phố.

- Xây dựng và ưu tiên bố trí nguồn lực triển khai thực hiện có hiệu quả các Chương trình/Kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp thuộc phạm vi cơ quan đoàn thể thành phố chủ trì (nếu có).

4. Ủy ban nhân dân các phường/xã

- Xây dựng kế hoạch/chương trình và bố trí nguồn lực triển khai thực hiện Đề án. Định kỳ hàng năm báo cáo tình hình triển khai thực hiện Đề án về Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo UBND thành phố.

- Đẩy mạnh tuyên truyền đến tất cả các tổ dân phố, cụm dân cư trên địa bàn về chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nêu tại Đề án. Vận động, khuyến khích hộ kinh doanh chuyển đổi sang doanh nghiệp, phấn đấu tốc độ phát triển doanh nghiệp thành lập mới tại địa phương tăng từ 5% - 10%/năm giai đoạn 2026 - 2030.

- Lập danh sách các hộ kinh doanh có nhu cầu chuyển đổi sang doanh nghiệp gửi về Sở Tài chính để được hướng dẫn và hoàn thiện thủ tục thành lập mới doanh nghiệp theo quy định.

5. Các hội, hiệp hội doanh nghiệp trên địa bàn thành phố

Phối hợp với Sở Tài chính, các Sở, ban, ngành và đơn vị liên quan triển khai các biện pháp hỗ trợ doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp mới thành lập tiến hành hoạt động sản xuất kinh doanh; tuyên truyền phổ biến đến hội viên về các nội dung, chính sách nêu tại Đề án; Thực hiện việc kết nối cộng đồng doanh nghiệp tham gia triển khai thực hiện Đề án; Tổng hợp những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, kiến nghị với UBND thành phố (qua Sở Tài chính và Trung tâm Xúc tiến đầu tư, thương mại và hỗ trợ doanh nghiệp) để kịp thời tháo gỡ, tạo môi trường tốt nhất cho doanh nghiệp hoạt động và phát triển.

6. Các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn thành phố

- Cung cấp thông tin, tài liệu đầy đủ, kịp thời, chính xác theo yêu cầu của cơ quan chức năng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những thông tin, tài liệu đã cung cấp.

- Tuân thủ, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của doanh nghiệp và các quy định của pháp luật liên quan; tiếp nhận, phối hợp và tổ chức thực hiện có hiệu quả nguồn lực hỗ trợ. Chấp hành nghiêm túc các quy định của pháp luật trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.

7. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh, các Sở, ban, ngành, UBND các phường/xã, các đoàn thể, các Hội/Hiệp hội doanh nghiệp, các doanh nghiệp chủ động phản ánh về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo UBND thành phố xem xét, chỉ đạo./.

Phụ lục 1:

MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU GIAI ĐOẠN 2026-2030

Năm	Đvt	2020	2021	2022	2023	2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030	Thời kỳ 2021- 2025	Thời kỳ 2026- 2030
1. Tổng số DN đăng ký thành lập mới	DN	690	623	821	678	788	1.048	1.100	1.150	1.200	1.250	1.300	3.958	6.000
<i>Tỉ lệ tăng</i>	%		-9,71	31,78	-17,42	16,22	32,99	4,96	4,55	4,35	4,17	4,00	8,72	4,40
2. Lũy kế DN đang hoạt động	DN	4.021	4.363	4.912	5.404	6.105	6.947	7.500	8.100	8.700	9.300	10.000		
<i>Tỉ lệ tăng</i>	%		8,51	12,58	10,02	12,97	13,79	7,96	8,00	7,41	6,90	7,53	7,56	11,56
3. Lao động trong doanh nghiệp	1000 người	88	96	98	96	98	100	102	104	106	108	110		
<i>Tỉ lệ tăng</i>	%		8,87	2,13	-2,23	2,14	2,12	1,87	1,96	1,92	1,89	1,85	1,90	2,54
4. Tổng kim ngạch xuất khẩu trên địa bàn	Triệu USD	857	1.077	1.116	977	1.240	1.489	1.570	1.700	1.850	2.030	2.230	5.898	9.380
<i>Tỉ lệ tăng</i>	%		25,67	3,59	-12,43	26,93	20,06	5,46	8,28	8,82	9,73	9,85	11,68	8,42
5. Nộp ngân sách của khu vực DN	Tỷ đồng	4.510	5.496	6.171	7.037	7.925	8.213	9.000	9.900	10.900	12.000	13.500	34.842	55.300
<i>Tỉ lệ tăng</i>	%		21,86	12,28	14,04	12,61	3,64	9,58	10,00	10,10	10,09	12,50	12,74	10,45
<i>Tỉ lệ so với tổng thu NS trên địa bàn</i>	%	49,52	48,47	48,35	52,72	60,79	54,98	56,25	57,56	58,92	60,00	61,36		

Phụ lục 2:

NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

STT	Một số nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Căn cứ pháp lý
I	Đổi mới tư duy, tuyên truyền nâng cao nhận thức và hành động, khơi dậy niềm tin để thúc đẩy phát triển doanh nghiệp				
1	Xây dựng và tổ chức triển khai chương trình tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về vị trí, vai trò của doanh nghiệp: - Truyền hình phát khung giờ vàng ít nhất mỗi tuần 01 chuyên đề; - Báo đăng ít nhất mỗi tuần 01 chuyên đề.	Báo và phát thanh, truyền hình Huế	Các sở, ban, ngành, địa phương; Hội Liên hiệp phụ nữ thành phố (Hội LHPN), Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh thành phố (Đoàn TNCSHCM); các Hội/HHDN	Thường xuyên	
2	Quản triệt toàn thể công chức, viên chức, người lao động thay đổi mạnh mẽ tư duy hành chính từ kiểm soát sang đồng hành, coi doanh nghiệp là đối tượng “phục vụ” thay vì đối tượng “quản lý”; thực thi chính sách, pháp luật công bằng, minh bạch theo cơ chế thị trường, không phân biệt đối xử giữa doanh nghiệp tư nhân với doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp FDI trong huy động, phân bổ và sử dụng các nguồn lực vốn, đất đai, tài nguyên, tài sản, công nghệ, nhân lực, dữ liệu và các nguồn lực tài nguyên khác.	Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị	Toàn thể công chức, viên chức, người lao động	Thường xuyên	
3	Xử lý nghiêm và công khai các hành vi những nhieu, tiêu cực, đưa thông tin sai lệch, không chính xác, ảnh hưởng đến doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh, doanh nhân	Sở Văn hoá và Thể thao	Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị	Thường xuyên	

STT	Một số nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Căn cứ pháp lý
II	Tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường trường đầu tư kinh doanh				
1	Hoàn thành mục tiêu theo Kế hoạch 158/KH-UBND ngày 09/4/2025 của UBND thành phố về Triển khai thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025-2026	Văn phòng UBND thành phố	Các sở, ban, ngành, địa phương	Theo Kế hoạch 158/KH-UBND	
2	Ứng dụng triệt để chuyển đổi số nhằm cắt giảm tối đa thời gian xử lý thủ tục hành chính (TTHC), chi phí tuân thủ pháp luật	Văn phòng UBND thành phố	Các sở, ban, ngành, địa phương	Thường xuyên	
	- 100% TTHC liên quan đến doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch, hiệu quả, bảo đảm minh bạch, giảm tối đa giấy tờ.				
	- 100% TTHC được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi thành phố.				
3	Triệt để ứng dụng chuyển đổi số để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trong thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai, giảm tối thiểu 30% thời gian giải quyết thủ tục thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người dân, doanh nghiệp.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trung tâm phục vụ hành chính công	Thường xuyên	
4	Xây dựng chuyên mục riêng tại trang, cổng thông tin điện tử của đơn vị để tiếp thu, kịp thời giải quyết các vướng mắc, phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh.	Các sở, ban, ngành, địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ	Thường xuyên	
III	Thực hiện có hiệu quả các chính sách của Trung ương và của Thành phố				

STT	Một số nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Căn cứ pháp lý
1	Hỗ trợ giảm chi phí tuân thủ pháp luật cho các doanh nghiệp thành lập mới:	Sở Tài chính	Thuế thành phố, Trung tâm Xúc tiến đầu tư, thương mại và hỗ trợ doanh nghiệp (TTXTĐTTM & HTDN), các Hội/Hiệp hội doanh nghiệp, UBND các địa phương	Thường xuyên	Nghị quyết số 45/2025/NQ-HĐND ngày 25/12/2025 của HĐND TP.Huế
	- Hỗ trợ 100% chi phí sử dụng chữ ký số năm đầu tiên cho các doanh nghiệp thành lập mới				
	- Hỗ trợ 100% chi phí sử dụng hoá đơn điện tử năm đầu tiên cho các doanh nghiệp thành lập mới				
2	Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa:				
	- Hỗ trợ đào tạo kiến thức về khởi sự kinh doanh, quản trị doanh nghiệp cho các học viên của các doanh nghiệp nhỏ và vừa				Nghị định 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ; Nghị quyết 21/2022/NQ-HĐND ngày 26/10/2022 của HĐND TP.Huế
	- Hỗ trợ tư vấn tại doanh nghiệp về nhân sự, tài chính, sản xuất, bán hàng, thị trường, quản trị nội bộ và các nội dung khác liên quan tới hoạt động sản xuất - kinh doanh cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa				Nghị định 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ
3	Hỗ trợ thiết kế nhận diện thương hiệu, bao bì, kiểu dáng mẫu mã sản phẩm, tư vấn đăng ký bảo hộ sở hữu trí tuệ, tư vấn quản lý và phát triển thương hiệu, sản phẩm, dịch vụ cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa				
4	Hỗ trợ thuế, phí và lệ phí:				
	- Bãi bỏ lệ phí môn bài từ ngày 01/01/2026				
	- Miễn thuế thu nhập doanh nghiệp cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trong 03 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu				

STT	Một số nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Căn cứ pháp lý
	- Miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong thời hạn 02 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 04 năm tiếp theo đối với thu nhập từ hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, công ty quản lý quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo, tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. - Miễn thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp đối với khoản thu nhập từ chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp, quyền góp vốn, quyền mua cổ phần, quyền mua phần vốn góp vào doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo. - Miễn thuế thu nhập cá nhân trong thời hạn 02 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 04 năm tiếp theo đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công của chuyên gia, nhà khoa học nhận được từ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, trung tâm nghiên cứu phát triển, trung tâm đổi mới sáng tạo, tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. - Doanh nghiệp được trích tối đa 20% thu nhập tính thuế thu nhập doanh nghiệp để lập Quỹ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số - Doanh nghiệp được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế đối với: + Chi phí đào tạo, đào tạo lại nhân lực của doanh nghiệp lớn cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia chuỗi; + Chi phí cho hoạt động nghiên cứu và phát triển, trong đó được tính bằng 200% chi phí thực tế cho hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.	Cơ quan quản lý thuế trên địa bàn thành phố		Thường xuyên	

STT	Một số nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Căn cứ pháp lý
5	Hỗ trợ tiếp cận đất đai, mặt bằng sản xuất kinh doanh:				
	- Dành tối thiểu 20 ha/khu công nghiệp hoặc 5% tổng quỹ đất đã đầu tư kết cấu hạ tầng khu công nghiệp để cho doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo thuê.	Khu Kinh tế, Công nghiệp thành phố	UBND các địa phương	Bắt đầu từ 01/1/2026	
	- Hỗ trợ giảm tối thiểu 30% tiền thuê lại đất trong vòng 05 năm đầu kể từ ngày ký hợp đồng thuê đất với chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp công nghệ cao thuộc khu vực kinh tế tư nhân.			Thường xuyên	
	- Xây dựng chính sách miễn giảm tiền thuê nhà không phải để ở thuộc phạm vi quản lý của Thành phố (trên cơ sở rà soát, xử lý đối với nhà, đất là tài sản công thuộc quyền quản lý chưa sử dụng hoặc không sử dụng tại địa phương để cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo thuê phục vụ sản xuất, kinh doanh).	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành và địa phương	Quý II/2026	
6	Hỗ trợ tiếp cận tín dụng ưu đãi cho doanh nghiệp nhỏ và vừa:				
	- Tuyên truyền chính sách hỗ trợ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa vay vốn ưu đãi từ Quỹ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trực thuộc Bộ Tài chính	Các chi nhánh ngân hàng tại TP.Huế được Quỹ hỗ trợ DNNVV uỷ thác cho vay	Sở Tài chính, các Hội/Hiệp hội doanh nghiệp	Thường xuyên	
	- Hỗ trợ hoàn thiện hồ sơ vay vốn ưu đãi từ Quỹ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trực thuộc Bộ Tài chính				
	- Thực hiện đơn giản hoá quy trình, thủ tục cho vay, bố trí các gói tín dụng cho DNNVV vay với lãi suất hợp lý	Các chi nhánh ngân hàng tại TP.Huế	Chi nhánh Khu vực 9 - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Thường xuyên	

STT	Một số nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Căn cứ pháp lý
IV	Hỗ trợ hộ kinh doanh chuyển đổi sang doanh nghiệp				
1	Tuyên truyền, vận động các hộ kinh doanh có kê khai thuế chuyển đổi sang doanh nghiệp	Thuế thành phố	Sở Tài chính, UBND các địa phương; Hội LHPN, Đoàn TNCSHCM	Thường xuyên	
2	Hỗ trợ hoàn thiện miễn phí hồ sơ thành lập mới doanh nghiệp chuyển đổi từ hộ kinh doanh	Sở Tài chính	TTXTĐTMM & HTDN	Thường xuyên	
3	Tư vấn, hướng dẫn miễn phí thủ tục hành chính thuế cho các doanh nghiệp chuyển đổi từ hộ kinh doanh	Thuế thành phố		Thường xuyên	
4	Hỗ trợ 50% chi phí mua máy tính tiền có kết nối với cơ quan Thuế cho 5.000 hộ kinh doanh đầu tiên chuyển đổi sang doanh nghiệp	Sở Tài chính	Thuế thành phố	Thường xuyên	Nghị quyết số 45/2025/NQ-HĐND ngày 25/12/2025 của HĐND TP.Huế
5	Hỗ trợ chi phí thuê kế toán trong 03 năm đầu nhưng tổng số tháng hỗ trợ không quá 24 tháng cho các doanh nghiệp siêu nhỏ chuyển đổi từ hộ kinh doanh				
6	Áp dụng tất cả các chính sách tại Mục III của phụ lục này đối với doanh nghiệp thành lập mới được chuyển đổi từ hộ kinh doanh	Như Mục III			
V	Hỗ trợ thúc đẩy phát triển doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo				
1	Tổ chức các buổi nói chuyện truyền cảm hứng về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo	Sở KHCN, Viện NCPT	Sở Tài chính, các Hội/HHDN	Hàng quý	
2	Tổ chức các sự kiện kết nối cộng đồng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (tổ chức các cuộc thi khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, Ngày hội Cổ đô khởi nghiệp đổi mới sáng tạo,...)	Sở KHCN	Viện NCPT, Sở Tài chính, TTXTĐTMM & HTDN, các Hội/HHDN	Hàng năm	

STT	Một số nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Căn cứ pháp lý
3	Vận hành hiệu quả sàn giao dịch công nghệ, giúp doanh nghiệp kết nối cung cầu công nghệ, gắn với các nhiệm vụ KH&CN, phát triển thị trường KH&CN,...	Sở KHCN	Viện NCPT, các Hội/HHDN	Thường xuyên	
4	Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện, tập huấn về khởi sự kinh doanh, quản trị doanh nghiệp và quản trị doanh nghiệp chuyên sâu cho các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, đội ngũ thanh niên, sinh viên	Sở Tài chính	Sở KHCN, Viện NCPT, TTTTĐTTM & HTDN, các Hội/HHDN	Thường xuyên	Nghị định 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ; Nghị quyết 21/2022/NQ-HĐND ngày 26/10/2022 của HĐND TP.Huế
5	Hỗ trợ ươm tạo các sản phẩm KH&CN có tiềm năng để hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp KH&CN	Sở KHCN, Viện NCPT	Các Hội/HHDN	Thường xuyên	
VI	Hỗ trợ chuyển đổi số, phát triển kinh tế số				
1	Tổ chức triển khai các lớp tập huấn về chuyển đổi số cho doanh nghiệp	Sở Tài chính, Sở KHCN	TTXTĐTTM & HTDN, các Hội/HHDN	Hàng tháng	
2	Vận hành hiệu quả các công cụ hỗ trợ doanh nghiệp tại Hue-S (văn bản, chính sách của nhà nước về doanh nghiệp; công cụ tiếp nhận phản ánh, hỏi đáp của doanh nghiệp)	Sở KHCN		Thường xuyên	
3	Hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng các công nghệ như: BigData, AI, BI,... giúp điều hành doanh nghiệp số	Sở KHCN			
4	Cung cấp nền tảng để hỗ trợ giới thiệu quảng bá doanh nghiệp, giao dịch hàng hóa... hình thành mạng lưới QR; quy trình quản lý cung cấp ứng dụng dịch vụ hàng hóa; kết nối vận chuyển.	Sở KHCN			

STT	Một số nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Căn cứ pháp lý
5	Cung cấp nền tảng kết nối 3 bên nhà nước, doanh nghiệp và người lao động. Xây dựng diễn đàn nhu cầu lao động online; xem duyệt, phỏng vấn lao động trực tuyến	Sở KHCN, Sở Nội vụ			
6	Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 444/KH-UBND ngày 29/11/2022 của UBND tỉnh TT.Huế (nay là UBND thành phố Huế) triển khai Chương trình chuyển đổi số cho DNNVV, hộ kinh doanh, hợp tác xã	Sở Tài chính, Sở KHCN			
VII	Giải pháp về lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp trong công tác phát triển doanh nghiệp thành lập mới				
1	Ban hành các nghị quyết, quyết định, kế hoạch cụ thể, trong đó phải định hướng hoạt động của doanh nghiệp gắn với việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của ngành, địa phương mình.	Thủ trưởng các cơ quan, ban ngành, UBND phường/xã		Hàng năm	
2	Xây dựng chỉ tiêu chuyển đổi hộ kinh doanh sang doanh nghiệp vào kế hoạch kinh tế xã hội của từng địa phương (UBND phường/xã); chủ động bố trí, lồng ghép kinh phí hoặc tổng hợp, đề nghị cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí để triển khai hỗ trợ phát triển doanh nghiệp.	UBND các phường/xã	Sở Tài chính	Hàng năm	
3	Tiếp tục thực hiện các nội dung của Quyết định số 888/QĐ-UBND ngày 21/4/2023 của UBND tỉnh (nay là thành phố) về việc thành lập Tổ công tác đặc biệt về hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố Huế)	Sở Tài chính	Thủ trưởng các cơ quan, ban ngành, UBND phường/xã	Thường xuyên	

STT	Một số nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Căn cứ pháp lý
4	Định kỳ mời đại diện Ban chấp hành các Hội/HHDN, một số doanh nghiệp, nhà đầu tư tiêu biểu tham gia các cuộc họp giao ban định kỳ của các thành viên UBND thành phố để đóng góp, kiến nghị vào các cơ chế, giải pháp phát triển kinh tế xã hội của thành phố.	Văn phòng UBND tỉnh		Hàng quý	